TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HSST
Ngày 23 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Nguyễn Tấn Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Quốc H - Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1997 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: B T, phường A, quận T, nay là phường A, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc H1 (*Sinh năm 1970*) và bà Lê Nguyễn Thu N (*Sinh năm 1971*);

Tiền án: Ngày 30 tháng 01 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 (*Bảy*) năm 06 (*S*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2018. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05 tháng 4 năm 2024;

Tiền sự:

- Ngày 12 tháng 10 năm 2018, bị Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt.

- Ngày 07 tháng 5 năm 2024, bị Công an phường A, quận T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Nộp phạt ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Nhân thân: Ngày 18 tháng 3 năm 2025, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền

1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Nộp phạt ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Bị bắt quả tang ngày 11 tháng 3 năm 2025, tạm giữ ngày 11 tháng 3 năm 2025, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2025, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phan Nguyễn Trung P - Sinh năm 1999; nơi cư trú: 3 T, phường A, quận T, nay là phường T, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Chị Phan Thái Bảo H2 - Sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú; Đường T, phường H, quận L, nay là phường L, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10 tháng 3 năm 2025, Lê Quốc H liên hệ T *(Không rõ lai lịch)* qua ứng dụng T1 (*H đã xóa tài khoản này*) hỏi mua 01 hộp 5 ma túy Ketamine và 10 viên ma túy thuốc lắc, T đồng ý bán với giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, theo hướng dẫn của T, H đến một chân trụ cầu T nhận ma tuý đã được để sẵn và để lại 7.000.000 đồng để trả tiền mua ma tuý. Sau đó, H đem ma tuý về nhà tại số B T, phường A, quận T (*Cũ*); nay là phường A, thành phố Đà Nẵng, vào phòng ngủ lấy 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 ít ma túy Ketamine ra sử dụng một mình. Số ma tuý còn lại H cất giấu trong túi phía trước bên trái của quần jean dài, màu xám đang mặc với mục đích sử dụng sau.

Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trước nhà số C Đ, khi H đang điều khiển xe hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade gắn biển số 43D1- 992.71 chở theo Phan Nguyễn Trung P (*Là bạn ngoài xã hội của H, không biết H cất giấu ma túy trong người)* đi tìm quán ăn K thì bị Tổ tuần tra 8394 của Công an phường T, quận H (*Cũ*), nay là Công an phường H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang H đang cất giấu số ma tuý nêu trên, thu giữ toàn bộ tang vật. P không biết H cất giấu ma túy trong người.

Đồ vật, tài liệu thu giữ của H:

- 01 (*Một*) khẩu trang màu trắng được cuộn lại, mở ra bên trong có đựng:

+ 02 (*Hai*) gói ni lông màu trắng trong, đều có kích thước (2,5x3,5) cm, bên trong mỗi gói ni lông đều có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (*Một*) gói ni lông màu trắng trong được cuộn tròn, được hàn ở trên đầu, dài 06 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (*Một*) gói ni lông màu trắng trong, kích thước (6x4) cm, bên trong có chứa 06 mánh vỡ của viên nén màu xám và chất bột màu xám đều nghi là ma túy;

+ 06 (*Sáu*) viên nén màu xám nghi là ma túy;

(*Được niêm phong, ký hiệu: A, gửi giám định)*

- 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, bị bể mặt gương phía sau, số IMEI: 353890105618687, số IMEI 2: 353890105630088, gắn sim số 0934.882.597 của H;

- 01 (*Một*) xe mô tô hai bánh bánh, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen, số máy JF63E1075063, số khung RLHJF6300FZ075058, gắn biển số 43D1-992.71, dung tích xi lanh 124,9cm^3.

Xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể, H và P đều dương tính.

Tại Kết luận giám định số 193/KL-KTHS ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Các viên nén màu xám, các mảnh vỡ của viên nén màu xám và chất bột màu xám ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 5,399 gam.

- Tinh thể màu trắng trong các gói ni lông ký hiệu A2 gửi giám định là ma tuý loại Ketamine; khối lượng mẫu A2: 4,228 gam.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSKV1 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điểm n và o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sụng năm 2024*)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng các điểm n và o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Quốc H từ 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 06 (*S*) năm tù; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ Luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo H số tiền từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, gắn sim số 0934.882.597 của H; tuyên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ nhận lại xe mô tô hai bánh bánh, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen, số máy JF63E1075063, số khung RLHJF6300FZ075058, gắn biển số 43D1-992.71, dung tích xi lanh 124,9cm^3 để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trước số nhà C Đ, phường T, quận H (C), nay là phường H, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang Lê Quốc H đang tàng trữ trái phép 5,399 gam ma tuý loại MDMA và 4,228 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Xét bị cáo H đã thực hiện việc mua và cất giấu bất hợp pháp 5,399 gam ma tuý loại MDMA và 4,228 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 (*Bảy*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", vừa mới chấp hành án xong ngày 05 tháng 4 năm 2024, nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với hai tình tiết định khung là "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này*" và "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại các điểm n và o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 28/CT-VKSKV1 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma tuý là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng; do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tài sản và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không tuyên hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông và bà nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*Một*) phong bì niêm phong đựng bao gói mẫu hoàn trả ký hiệu A có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, gồm 4, 535 gam mẫu A1 và 3,916 gam mẫu A2, là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, bị bể mặt gương phía sau, số IMEI: 353890105618687, số IMEI 2: 35389105630088, gắn sim số 0934.882.597 thuộc sở hữu của bị cáo H, được H sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen, số máy JF63E1075063, số khung RLHJF6300FZ075058, gắn biển số 43D1-992.71, dung tích xi lanh 124,9cm^3, đứng tên chủ sở hữu là chị Phan Thái Bảo H2. Chị H2 mua xe vào tháng 7 năm 2021, đến tháng 12 năm 2021 đã viết giấy bán lại cho người thanh niên tên H3 (*Không rõ nhân thân, lai lịch*). Bị cáo H khai: Mượn xe của người đàn ông tên L (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) khi uống cà phê. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thông báo tìm kiếm nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu xe nên tiếp tục điều tra, xử lý sau. Do xe hiện nay đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử tuyên giao xe lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Phòng Cảnh sát điều tả tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo H đang chở Phan Nguyễn Trung P ngồi sau xe. Phan Nguyễn Trung P không biết, không giúp sức H tàng trữ trái phép chất ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xử lý P là có căn cứ. Do xét nghiệm P dương tính với chất ma túy Ketamine nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với P.

Đối với T - người bán ma tuý cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nôp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm n và o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H 06 (*Sáu*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định đựng 01 (*Một*) phong bì niêm phong đựng bao gói mẫu hoàn trả ký hiệu A có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, gồm 4, 535 gam mẫu A1 và 3,916 gam mẫu A2;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, bị bể mặt gương phía sau, số IMEI: 353890105618687, số IMEI 2: 35389105630088, gắn sim số 0934.882.597.

- Giao 01 (*Một*) xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen, số máy JF63E1075063, số khung RLHJF6300FZ075058, gắn biển số 43D1-992.71, dung tích xi lanh 124,9cm^3 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

(*Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2025*)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nôp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh T2
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Thanh B
Ông Trịnh Văn B1

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hoàng B2 - sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 tại Quảng Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Lê Hoàng B2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Điều 47, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Lê Hoàng B2 01 (Một) năm 03 (*Ba*) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2020.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. - Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì số 1181/C09C (Đ4) bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0978.412.541.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu xám, BKS 92D1-491.18; 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Hoàng B2.

+ Tiếp tục quy trữ số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) của Lê Hoàng B2 để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo B2 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng B2.

(*Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2020*)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 14 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÁO CÁO XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

(Xử ngày 14 tháng 7 năm 2020)

1. Bị cáo Nguyễn Văn H4 - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 **(***Sinh năm 1972*) và bà Lê Thị M (*Đã chết*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21 tháng 12 năm 2011 bị UBND tỉnh H ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng; bị bắt truy nã ngày 25 tháng 4 năm 2020, tạm giữ ngày 26 tháng 4 năm 2020, tạm giam ngày 29 tháng 4 năm 2020, (*Có mặt*).

2. Nội dung vụ án: Do là bạn bè quen biết nên vào đầu tháng 4 năm 2016, Nguyễn Văn H4 liên lạc với Lê Việt C để xin ở nhờ phòng trọ của C tại G T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiêm, do sống cùng với vợ là chị Võ Thị Cẩm H5 nên C nhờ bạn ở cùng dãy trọ là Hà Xuân V cho ngủ lại đêm, còn sinh hoạt, ăn uống vẫn ở phòng của vợ chồng C. Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4năm 2016, trước khi đi làm, vợ chồng C để lại chìa khóa phòng cho V và H4. Sau đó, V cũng đi làm nên để chìa khóa lại cho H4. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H4 dùng chìa khóa này mở của phòng của vợ chồng C, nhìn thấy cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha model S950 màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. H4 lấy trộm cây đàn và gọi xe taxi đem đến tiệm C1 tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng tự xưng mình là Nguyễn Thanh T3 và viết giấy bán cho ông S2 với giá 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Sau khi bán cây đàn, H4 đón xe về quê ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và nhắn vào điện thoại của chị H5 với nội dung: "*Tau cầm cây đàn trên quán cho thuê dàn nhạc Văn T4 11 triệu rôi, đi trung về cuối năm t trả lại cho mi*". Tuy nhiên, sau đó, H4 bỏ trốn đi làm ở nhiều địa phương khác nhau và không liên lạc với C.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 05.5.2016 trị giá của cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 là 27.200.000đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 (*Một*) cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 (*Đã trả lại cho chủ sở hữu*).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra và truy tố, ông Thái Văn S2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*). Tuy nhiên, tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông S2 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

QUAN ĐIỂM CỦA THẨM PHÁN

1. Tội danh:

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Tình tiết tăng nặng: Không

3. Tình tiết giảm nhẹ: các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4. Đề xuất: Xử phạt 9 -12 tháng tù.

Người báo cáo